

Số: 610/NQ - NST

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV ngày 15 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kết quả SXKD quý III năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng mua Quý III đạt 1.992 tấn bằng 128,5% kế hoạch.
- Sản lượng sản xuất công nghiệp Quý III đạt 4.373 tấn thành phẩm bằng 106,7% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ Quý III đạt 2.270 tấn bằng 116,4% kế hoạch.
- Doanh thu Quý III ước đạt 254.000 triệu đồng bằng 116,0% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế Quý III ước đạt 7.000 triệu đồng bằng 140,0% kế hoạch.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	TH 9 tháng 2020	KH năm 2021	Ước TH 9 tháng 2021	Tỷ lệ %	
				TH/KH	TH/CKNT
1. Diện tích ĐTTT (ha)	2.130	2.150	2.174	101,1	102,1
2. Sản lượng thu mua (tấn)	5.455	5.980	6.024	100,7	110,4
3. Sản lượng SXCN (tấn TP)	5.456	9.590	9.342	97,4	171,2
- Sơ chế tách cọng	3.413	4.690	5.851	124,8	171,4

Chỉ tiêu	TH 9 tháng 2020	KH năm 2021	Ước TH 9 tháng 2021	Tỷ lệ %	
				TH/KH	TH/CKNT
- Gia công chế biến sợi	2.043	4.900	3.491	71,2	170,9
4. Sản lượng tiêu thụ (tấn)	5.600	5.230	3.544	67,8	63,3
- Nguyên liệu lá	660	500	655	131,0	99,2
- Nguyên liệu tách cọng	4.077	3.830	2.463	64,3	60,4
- Thành phẩm sợi thuốc lá	863	900	426	47,3	49,4
5. Doanh thu (Tr.đ)	583.582	545.000	438.000	80,4	75,1
Trong đó: Xuất khẩu (Tr.USD)	0,626	2,0	2,56	128,0	408,9
6. Lợi nhuận (Tr.đ)	588	6.000	5.000	83,3	850,0
7. Thu nhập BQ (Trđ/ng/th)	7,5	8,5	9,2	108,2	122,7

Điều 3. Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021	KH Quý IV 2021	Ước TH năm 2021	Tỷ lệ %	
						TH/KH	TH/CKNT
1. Diện tích đầu tư TT	Ha	2.130	2.150		2.174	101,1	102,1
2. Sản lượng mua	Tấn	5.455	5.980	100	6.124	102,4	112,3
3. Sản lượng SXCN	Tấn	6.755	9.590	1.784	11.126	116,0	164,7
- Sơ chế tách cọng	"	3.551	4.690	349	6.200	132,2	174,6
- Chế biến sợi	"	3.204	4.900	1.435	4.926	100,1	153,7
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.859	5.230	1.394	4.938	94,4	84,3
- Nguyên liệu lá	"	660	500		655	131,0	99,2
- Nguyên liệu tách cọng	"	4.197	3.830	1.269	3.732	97,4	88,9
- Thành phẩm sợi	"	1.002	900	125	551	61,2	55,0
5. Doanh thu	Tr.đ	640.591	545.000	182.000	620.000	113,8	96,8
Trong đó: Xuất khẩu	Tr.usd	1,975	2,0	0,42	2,98	149	150,9
6. Lợi nhuận	Tr.đ	1.225	6.000	1.800	6.800	113,3	555,1
7. Thu nhập BQ (Trđ/ng/th)		7,2	8,5	8,6	8,8	103,5	122,2

Điều 4. Thống nhất thông qua Tờ trình điều chỉnh định mức chi phí PCĐK, chi phí bốc xếp và chi phí trang phục cho người lao động ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Công ty.

Điều 5. Thống nhất thông qua Tờ trình số 581/TTr-NST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ Xuân năm 2022.

Điều 6. Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- TCty TLVN;
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các Phòng chuyên môn, Phân xưởng, Chi nhánh NL;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Nam Giang

